

Số: 400/2013/NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG, sửa đổi bổ sung lần thứ 09 năm 2012;

Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 họp ngày 28/4/2013;

Căn cứ Biên bản của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu – Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 được thành lập theo quyết định số 102/QĐ-HĐQT ngày 1/4/2013 được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% biểu quyết tán thành; lập hồi 8h45 ngày 28/4/2013;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu của Ban Kiểm phiếu - Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, được thành lập theo quyết định số 109/QĐ-HĐQT ngày 16/4/2013 được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% biểu quyết tán thành; lập hồi 11h15 ngày 28/4/2013;

Phiên họp thường niên năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG được tổ chức tại Trung tâm Điện ảnh Thái Nguyên – số 21, đường Hùng Vương, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên vào ngày 28/4/2013, với sự tham gia của 161 cổ đông và người được ủy quyền đại diện cho **10.120.389** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **75 %** tổng số cổ phần phát hành của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua chương trình nghị sự Đại hội bao gồm các nội dung được HĐQT đề xuất đưa vào Đại hội, đã thảo luận và nhất trí các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và phân phối lợi nhuận.

1. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- | | |
|-----------------------------------------------------|--------------------|
| - Tổng doanh thu năm 2012 | : 1.209 tỉ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : 21,88 tỉ đồng |
| 2. Phương án phân phối lợi nhuận: | |
| - Trích quỹ dự phòng tài chính (2,25% LNST) | : 547 triệu đồng |
| - Trích quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ (5% LNST) | : 1.094 triệu đồng |
| - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST) | : 1.094 triệu đồng |

- Chia cổ tức năm 2012 (10% VDL) : 13.461 triệu đồng

3. Thù lao HĐQT, BKS : 2.694 triệu đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và phân phối lợi nhuận:

✓ Tỷ lệ tán thành: 10.120.389 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 2. Thông qua phương hướng nhiệm vụ năm 2013

1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương hướng nhiệm vụ năm 2013 với các chỉ tiêu tài chính sau:

- Tổng doanh thu : 1.526 tỷ đồng .

- Lợi nhuận sau thuế : 50,16 tỷ đồng

- Thù lao HĐQT, BKS, : 2,0 – 2,5 % LNST

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

✓ Tỷ lệ tán thành: 10.120.389 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 3. Điều chỉnh mức chi trả cổ tức năm 2012

Đại hội đồng cổ đông nhất trí điều chỉnh mức chi trả cổ tức năm 2012, từ 16% xuống còn 10% với tỉ lệ biểu quyết như sau:

✓ Tỷ lệ tán thành: 10.120.389 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 4. Phương án chi trả cổ tức năm 2013

1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí chi trả cổ tức năm 2013 từ 10% đến 20% và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu đảm bảo lợi ích cổ đông (nếu trả cổ tức bằng cổ phiếu, mệnh giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần).

Tỉ lệ biểu quyết như sau:

✓ Tỷ lệ tán thành: 10.120.389 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 5. Thay đổi thành viên HĐQT.

1. Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận đơn xin miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT của bà Đoàn Thị Thu, Ông Nguyễn Quys Thịnh với tỉ lệ biểu quyết như sau:



- ✓ Tỷ lệ tán thành: 10.120.389 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
 - ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
 - ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT: Ông Trần Minh Hiếu, Ông Nguyễn Việt Thành được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018 với tỉ lệ biểu quyết như sau:
- ✓ Tỷ lệ tán thành: 10.120.389 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
 - ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
 - ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 6. Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát.

1. Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận đơn xin miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát của Ông Phạm Trường Xuân với tỉ lệ biểu quyết như sau:
- ✓ Tỷ lệ tán thành: 10.120.389 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
 - ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
 - ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
2. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát: Bà Hà Thị Tuyết được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2018 với tỉ lệ biểu quyết như sau:
3. Tỷ lệ tán thành: 10.120.389 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
4. Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
5. Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị sau đây là đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty, đảm bảo tối đa lợi ích của Công ty:

1. Công ty TNHH Delotte Việt Nam

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 10.120.389 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 8. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

8.1 Phát hành cổ phiếu tăng vốn hoặc trái phiếu chuyển đổi:

DHĐCĐ thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG ủy quyền cho HĐQT Công ty xem xét quyết định lựa chọn **MỘT trong CÁC** phương án phát hành dưới đây để thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn và huy động vốn cho Công ty.

- a) **Phương án thứ nhất Phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu:**

10572
CÔNG TY
ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI
TNG
HÀNG TRẠI
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng
- Hình thức phát hành : Chào bán ra công chúng
- Khối lượng phát hành : Tối đa là 4.487.108 cổ phần.
- Mệnh giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : Tối đa 44.871.080.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ tám trăm bảy mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện : Tỷ lệ 3:1 (Cổ đông hiện hữu sở hữu 3 cổ phần thì sẽ được quyền mua 01 cổ phần mới).
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phần : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng 1 (một) lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển nhượng quyền này sẽ được quyết định bởi HĐQT.
- Giá phát hành :
 - Trường hợp giá cổ phiếu bình quân 15 phiên giao dịch liên tiếp liền trước ngày chốt danh sách cổ đông có quyền mua cổ phiếu ("**Giá Cổ Phần Tại Thời Điểm Phát Hành**") lớn hơn 10.000 đồng/cổ phần thì giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần
 - Trường hợp Giá Cổ Phần Tại Thời Điểm Phát Hành thấp hơn mệnh giá: Ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành bằng giá chiết khấu tối đa 10% Giá Cổ Phần Tại Thời Điểm Phát Hành và phải đảm bảo sau khi phát hành thì: *(Vốn điều lệ thực góp + Nguồn vốn thặng dư và nguồn vốn hợp pháp khác) ≥ ((Số lượng cổ phiếu trước phát hành + Số lượng cổ phiếu phát hành mới) * 10.000).*

Xác định giá phát hành theo giá trị sổ sách:

+ Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách kế toán được xác định bằng nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán chia cho tổng số cổ phần đang lưu hành tại cùng thời điểm.

+ Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012, tính được giá trị sổ sách một cổ phần của TNG như sau:

Tại thời điểm 31/12/2012:

$$\text{Giá trị sổ sách 01 cổ phần} = \frac{213.049.313.390}{13.461.325} = 15.826 \text{ đồng.}$$



Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, HĐQT đề xuất giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu khi thị giá cổ phiếu trên thị trường có giá trên 10.000đồng/cổ phiếu, bằng 63,2 % giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2012. Nếu thị giá cổ phiếu trên thị trường có giá thấp hơn 10.000đồng/cổ phiếu thì HĐQT sẽ quyết định điều chỉnh giá phát hành và tỷ lệ giá phát hành so với giá trị sổ sách theo nguyên tắc trình bày nêu trên.

- Mục đích sử dụng vốn : Bổ sung vốn lưu động và tái cơ cấu nguồn vốn
- Nguyên tắc làm tròn : Số quyền mua cổ phiếu mới phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng quyền mua nhỏ hơn một đơn vị sẽ không được thực hiện.
- Ví dụ: Bà Nguyễn Thị A, số cổ phiếu được quyền mua là: 6.670,5 cổ phần, thì số cổ phần được mua: 6.670 cổ phần.*
- Phương thức xử lý cổ phiếu và số cổ phiếu không thực hiện đăng ký mua :
 - Số lượng cổ phần dôi ra do làm tròn và số lượng cổ phần do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng chào bán tiếp và giá chào bán, nhưng đảm bảo không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.
 - Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt theo các điều kiện và cách thức chào bán mà HĐQT thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán ở trên.
- Thời điểm phát hành dự kiến : Ủy quyền HĐQT quyết định thời gian phát hành
- Ủy quyền cho HĐQT
 - Thực hiện phương án phát hành chi tiết, giá phát hành và thời điểm phát hành cụ thể, ...
 - Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
 - Hoàn tất các thủ tục liên quan đến đợt phát hành, thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ doanh nghiệp, thay đổi đăng ký kinh doanh, hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả phát hành cuối cùng;
 - Cân đối để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cho các cổ đông.
 - Hoàn tất các thủ tục để niêm yết và lưu ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

00305
ÔNG
PHẢN Đ
THƯỜNG
TNC
SUYỀN -

b) Phương án thứ hai Phát hành cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông, hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành
- Hình thức phát hành : Chào bán riêng lẻ
- Khối lượng phát hành : Tối đa 4.487.108 cổ phần (Bốn triệu bốn trăm tám bảy ngàn một trăm linh tám cổ phần)
- Mệnh giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : Tối đa 44.871.080.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ tám trăm bảy mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).
- Đối tượng phát hành : Ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các Nhà đầu tư chiến lược trên một trong các tiêu chí cơ bản sau đây:
- Là tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính; có kinh nghiệm quản trị tốt, có thương hiệu mạnh;
 - Là khách hàng hoặc nhà cung cấp truyền thống của Công ty.
- Giá phát hành : Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thị trường quyết định giá phát hành cho Nhà đầu tư chiến lược nhưng trong mọi trường hợp giá phát hành không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

Xác định giá phát hành theo giá trị sổ sách:

- + Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách kế toán được xác định bằng nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán chia cho tổng số cổ phần đang lưu hành tại cùng thời điểm.
- + Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012, tính được giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty như sau:

Tại thời điểm 31/12/2012:

$$\begin{array}{rcl} \text{Giá trị sổ sách 01 cổ} & & 213.049.313.390 \\ \text{phần} & = & \underline{13.461.325} \\ & & = 15.826 \text{ đồng.} \end{array}$$

Căn cứ vào chiến lược phát triển, nhu cầu vốn của Công ty, HĐQT đề xuất giá phát hành cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu và trên cơ sở tình hình thực tế của Thị trường tại thời điểm phát hành HĐQT sẽ quyết định mức giá phát hành chính thức cho Nhà đầu tư chiến lược.

- Mục đích sử dụng vốn : Bổ sung vốn lưu động và tái cơ cấu nguồn vốn
- Phương thức xử lý số cổ phiếu không thực hiện đăng ký mua :
 - Số lượng cổ phần do Nhà đầu tư chiến lược được quyền mua không đăng ký mua hết (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng chào bán tiếp và giá chào bán.
 - Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt theo các điều kiện và

cách thức chào bán mà HĐQT thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán ở trên.

Thời phát hành dự kiến
Ủy quyền cho HĐQT

- : Ủy quyền HĐQT quyết định thời gian phát hành
- Thực hiện phương án phát hành chi tiết, quyết định khối lượng cổ phiếu phát hành, tỷ lệ phát hành, giá phát hành và thời điểm phát hành cụ thể, ...
 - Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
 - Hoàn tất các thủ tục liên quan đến đợt phát hành, thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ doanh nghiệp, thay đổi đăng ký kinh doanh, hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả phát hành cuối cùng;
 - Cân đối để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cho các cổ đông.
 - Hoàn tất các thủ tục để niêm yết và lưu ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

c) Phương án thứ ba Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược

| | |
|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tổ chức phát hành | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thái Nguyên (TNG) |
| Ngành nghề kinh doanh | Dệt may |
| Kết quả hoạt động kinh doanh | Xem Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2012 |
| Tên trái phiếu | Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG |
| Loại trái phiếu | Trái phiếu chuyển đổi |
| Mã trái phiếu | TNG-CB2013 |
| Hình thức trái phiếu | Ghi sổ |
| Phương thức chào bán | Chào bán riêng lẻ thông qua đại lý phát hành |
| Đối tượng chào bán | <p>- Dưới 100 nhà đầu tư không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.</p> <p>- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán Trái phiếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có tiềm năng về tài chính, có kinh nghiệm quản trị tốt, có thương hiệu mạnh. • Có tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. |



| | |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | - Không chế tỉ lệ sở hữu trái phiếu của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% tổng số trái phiếu của đợt phát hành này. |
| Tổng mệnh giá phát hành | Tối đa [100.000.000.000] đồng (Một trăm tỷ đồng) |
| Đồng tiền phát hành | Đồng Việt Nam |
| Mệnh giá một trái phiếu | 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) |
| Số lượng trái phiếu phát hành dự kiến | Tối đa [100.000] trái phiếu |
| Giá phát hành | 100% mệnh giá |
| Khối lượng mua tối thiểu của mỗi nhà đầu tư | [10] trái phiếu |
| Thời điểm phát hành dự kiến | Ủy quyền chờ HĐQT quyết định |
| Kỳ hạn | [24] tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành |
| Ngày hoàn thành đợt phát hành | Là ngày cuối cùng Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Trái phiếu theo quy định tại thông báo phát hành trái phiếu |
| Ngày đáo hạn | Tròn 24 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành |
| Quyền chuyển đổi | Quyền chuyển đổi thuộc về trái chủ. Trái chủ có quyền thực hiện chuyển đổi hoặc không chuyển đổi. |
| Phương thức trả gốc | Trả gốc Trái phiếu 1 lần vào ngày đáo hạn trái phiếu trong trường hợp Trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi. |
| Phương thức trả lãi | Trả lãi sau định kỳ hàng năm vào ngày tròn năm của Ngày cuối cùng Nhà đầu tư thanh toán tiền mua trái phiếu. |
| Lãi Trái phiếu | Lãi suất trái phiếu được cố định trong toàn bộ thời gian của Trái phiếu và uỷ quyền cho HĐQT quyết định mức cụ thể tại thời điểm phát hành, nhưng tối đa không vượt quá 12%/năm. |
| Giá chuyển đổi | <ul style="list-style-type: none"> - Uỷ quyền cho HĐQT quyết định, nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm chuyển đổi. - Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo Điều Khoản Chống Pha Loãng và Cam Kết Về Tổng Lợi Nhuận Sau Thuế. |
| Điều khoản chống pha loãng | <p>Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành đến khi chuyển đổi, Tổ chức phát hành cam kết không phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, ngoại trừ phát hành cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Để đảm bảo cho quyền lợi của Trái chủ, giá chuyển đổi của trái phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng trong các trường hợp Tổ chức phát hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành. - Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. - Trả cổ tức bằng cổ phiếu - Giá chuyển đổi sẽ không điều chỉnh trong trường hợp trả cổ tức bằng tiền mặt. <p>Mọi điều chỉnh giá tham chiếu khác theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán thì giá chuyển đổi cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng. Trong trường hợp đó, Giá chuyển đổi sẽ được điều</p> |

| | |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | <p>chính theo tỷ lệ $PRt/PR(t-1)$, theo công thức sau:</p> <p>Giá chuyển đổi điều chỉnh = Giá chuyển đổi đang được áp dụng trước đợt phát hành * $PRt/PR(t-1)$</p> <p>Trong đó:</p> <p>$PR(t-1)$: là giá tham chiếu của cổ phiếu trước điều chỉnh;</p> <p>PRt: là giá đóng cửa của phiên giao dịch sau điều chỉnh.</p> |
| Cam kết về tổng lợi nhuận sau thuế | <p>TNG cam kết Tổng Lợi Nhuận Sau Thuế (LNST) lũy kế 2 năm 2013, 2014 đạt tối thiểu [100] tỷ đồng. Với LNST là chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất tại Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán thời điểm 31/12 hàng năm của TNG.</p> <p>Trong trường hợp $0 < \text{LNST lũy kế} < [100]$ tỷ đồng giá chuyển đổi của trái phiếu sẽ được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ giảm LNST lũy kế so với LNST lũy kế cam kết, nhưng trong mọi trường hợp không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.</p> <p>Công thức điều chỉnh như sau:</p> <p>Giá chuyển đổi điều chỉnh = Giá chuyển đổi đang được áp dụng trước đó * LNST lũy kế thực tế/[100] tỷ đồng</p> |
| Nguyên tắc làm tròn số cổ phần được chuyển đổi | <p>Khi tính số cổ phần mà Trái chủ được chuyển đổi, nếu ra kết quả là số lẻ thập phân thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc bỏ đi phần số lẻ thập phân.</p> <p>Ví dụ: số cổ phần chuyển đổi tính ra là 10.654,6 cổ phần thì sẽ được làm tròn thành 10.654 cổ phần</p> |
| Chuyển nhượng trái phiếu | <p>Trái chủ không được chuyển nhượng trái phiếu trong thời hạn 1 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu trừ trường hợp chuyển nhượng cho hoặc giữa Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; (Theo quy định tại Điều 8 – Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 về Phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp)</p> |
| Các điều kiện khác | <p>Quy định cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết do HĐQT quyết định</p> |
| Mục đích sử dụng vốn | <p>Bổ sung vốn lưu động và tái cơ cấu nguồn vốn</p> |
| Kế hoạch bố trí nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi trái phiếu | <p>Nguồn trả gốc và lãi trái phiếu sẽ có thể được lấy từ các nguồn:</p> <p>(1) Nguồn tiền mặt trên BCTC các năm (tại các thời điểm);</p> <p>(2) Các nguồn vốn khác.</p> |
| Thực hiện tăng vốn phục vụ cho việc chuyển đổi (nếu có) | <p>Tại thời điểm chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, Công ty sẽ phát hành một số lượng cổ phần tương ứng với số lượng trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi. Đồng thời, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu này trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.</p> |
| Địa điểm phát hành | <p>Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn</p> |
| Địa điểm thanh toán | <p>Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn</p> |
| Đại lý phát hành | <p>Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn</p> |
| Luật điều chỉnh | <p>Luật Việt Nam</p> |

- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phương án phát hành thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản phát hành trong phương án thay thế sẽ không khác biệt về giá phát hành nhưng có thể thay đổi trong các điều khoản khác (thời điểm phát hành, thời hạn chuyển đổi, lãi suất định kỳ, khối lượng phát hành, giá chuyển đổi) sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty và tuân theo các quy định của pháp luật.
- Ủy quyền cho HĐQT lập phương án phát hành chi tiết; lựa chọn đơn vị tư vấn, các đại lý phục vụ cho việc phát hành; đối tượng chào bán cụ thể; lập phương án xử lý trái phiếu không mua hết (nếu có); lập phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty; thực hiện chi tiết việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

8.2 Phát hành cổ phiếu cho người lao động theo chương trình phát hành cho CBCNV

| | | |
|--------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Loại cổ phiếu | : | Cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng |
| Khối lượng phát hành | : | 673.066 cổ phần |
| Mệnh giá phát hành | : | 10.000 đồng/cổ phần |
| Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá | : | 6.730.660.000 đồng (Sáu tỷ bảy trăm ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) |
| Đối tượng phát hành | : | Là Cán bộ công nhân viên trong công ty theo tiêu chí và danh sách được HĐQT phê duyệt. |
| Chuyển nhượng quyền mua cổ phần | : | CBCNV không được chuyển nhượng quyền mua |
| Giá phát hành | : | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ủy quyền cho HĐQT quyết định Thời Điểm Chốt Giá Phát Hành Cho CBCNV. ▪ Ủy quyền cho HĐQT quyết định Giá Phát Hành Chính Thức Cho CBCNV dựa trên nguyên tắc tham chiếu giá cổ phiếu bình quân 15 phiên giao dịch liên tiếp liền trước Thời Điểm Chốt Giá Phát Hành Cho CBCNV ("Giá Cổ Phần Tại Thời Điểm Phát Hành Cho CBCNV") <ul style="list-style-type: none"> ○ Trường hợp Giá Cổ Phần Tại Thời Điểm Phát Hành Cho CBCNV lớn hơn 10.000 đồng/cổ phần thì Giá Phát Hành Chính Thức Cho CBCNV là 10.000 đồng/cổ phần ○ Trường hợp Giá Cổ Phần Tại Thời Điểm Phát Hành Cho CBCNV thấp hơn mệnh giá: Ủy quyền cho HĐQT quyết định Giá Phát Hành Chính Thức bằng giá chiết khấu tối đa 10% Giá Cổ Phần Tại Thời Điểm Phát Hành Cho CBCNV và phải đảm bảo sau khi phát hành thì: <i>(Vốn điều lệ thực góp + Nguồn vốn thặng dư và nguồn vốn hợp pháp khác) ≥ ((Số lượng cổ phiếu trước phát hành + Số lượng cổ</i> |

phiếu phát hành mới)* 10.000).

Xác định giá phát hành theo giá trị sổ sách:

+ Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách kế toán được xác định bằng nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán chia cho tổng số cổ phần đang lưu hành tại cùng thời điểm.

+ Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012, tính được giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty như sau:

Tại thời điểm 31/12/2012:

$$\text{Giá trị sổ sách 01 cổ phần} = \frac{213.049.313.390}{13.461.325} = 15.826 \text{ đồng.}$$

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời để khuyến khích CBCNV gắn bó, phát huy vai trò làm chủ và đóng góp cho sự phát triển của Công ty, HĐQT đề xuất giá phát hành cổ phiếu cho CBCNV là 10.000 đồng/cổ phiếu khi thị giá cổ phiếu trên thị trường có giá trên 10.000đồng/cổ phiếu, bằng 63,2 % giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2012. Nếu thị giá cổ phiếu trên thị trường có giá thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu thì HĐQT sẽ quyết định điều chỉnh giá phát hành và tỷ lệ giá phát hành so với giá trị sổ sách theo nguyên tắc trình bày nêu trên.

- Mục đích sử dụng vốn : Bổ sung vốn lưu động và tái cơ cấu nguồn vốn
- Phương thức xử lý số cổ phiếu không thực hiện đăng ký mua : Số lượng cổ phần đòi ra do CBCNV không đăng ký mua hết (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng chào bán tiếp và giá chào bán, nhưng đảm bảo không thấp hơn giá bán cho CBCNV.
- Thời phát hành dự kiến : Ủy quyền HĐQT quyết định thời gian phát hành
- Ủy quyền cho HĐQT
- Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
 - Hoàn tất các thủ tục liên quan đến đợt phát hành, thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ doanh nghiệp, thay đổi đăng ký kinh doanh, hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả phát hành cuối cùng;
 - Cân đối để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cho các cổ đông.



- Hoàn tất các thủ tục để niêm yết và lưu ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

8.3 Tỷ lệ pha loãng cổ phiếu khi phát hành:

Mức độ pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS).

Giả định đợt phát hành thành công với tỷ lệ cổ phần được phân phối hết là 100% số cổ phần chào bán, khi đó thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty trước và sau thời điểm phát hành dự kiến như sau:

| TT | Nội dung | Cách tính | Giá trị |
|----|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| 1 | Số cổ phần tại 01/01/2013 (cổ phần) | | 13.461.325 |
| 2 | Số cổ phần phát hành thêm (dự kiến kết thúc ngày 30/09/2013) (cổ phần) | | 18.621.499 |
| 3 | Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm 2013 (cổ phần) | $(1 \times 9 + 2 \times 3) / 12$ | 14.751.368 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế dự kiến 2013 (đồng) | | 50.130.000.000 |
| 5 | EPS trước khi phát hành (đồng/cổ phần) | 4/1 | 3.724 |
| 6 | EPS sau khi phát hành (đồng/cổ phần) | 4/3 | 3.398 |

Như vậy, việc tăng vốn sẽ khiến thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty giảm [9]%. Tuy nhiên, sự sụt giảm này chỉ mang tính nhất thời ngay tại thời điểm trước và sau phát hành. Với việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động từ đợt phát hành, dự kiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới sẽ đạt được sự tăng trưởng bền vững, đưa EPS trở về mức trước khi phát hành và cao hơn nữa.

Do hiện tượng pha loãng cổ phần, giá cổ phiếu có thể giảm xuống theo công thức sau:

Với 5.160.273 cổ phiếu dự kiến phát hành thêm, trong đó số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động 673.066 cổ phiếu và số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là 4.487.108 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, giá cổ phiếu pha loãng sau đợt phát hành được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá cổ phiếu dự kiến sau khi pha loãng} = \frac{(\text{SLCP trước khi phát hành} \times \text{Giá cổ phiếu trước khi phát hành}) + (\text{SLCP phát hành thêm} \times \text{Giá cổ phiếu phát hành thêm})}{\text{SLCP trước khi phát hành} + \text{SLCP phát hành thêm}}$$

Ví dụ: Giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG tính theo giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012 là 15.826 đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu sau khi pha loãng là:

$$\text{Giá cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{13.461.325 \times 15.826 + 673.066 \times 10.000 + 4.487.108 \times 10.000}{18.621.599} = 14.211 \text{ đồng/cổ}$$

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 10.120.389 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 9. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Chi phí in chứng chỉ cổ phiếu:

- Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chứng nhận chứng nhận in cổ phiếu. – Sửa đổi vào khoản 3 Điều 6 như sau: “Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu”.

2. Sửa đổi cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty Ban giám đốc thay bằng giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Nay Công ty sửa đổi điều 10 như sau:

Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát.
- Tổng Giám đốc điều hành.

3. Thay đổi quyền :

Sửa đổi bổ sung vào khoản 1 Điều 16 như sau: “. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.”.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 10.120.389 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện Nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.

Toàn văn Nghị quyết đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2013 thông qua với tỉ lệ biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần biểu quyết đại diện cho các cổ đông dự họp và có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2013.

Nơi nhận:

- Cổ đông
- Các ban ngành, cơ quan hữu quan
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc
- Thư ký Công ty, Lưu VT.

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Thời**

